

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Hồi, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH K

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Xa Văn T - sinh năm 1985; địa chỉ nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh K.

- Chị Đinh Thị T - sinh năm 1986; địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 15 tháng 3 năm 2021, anh Xa Văn T và chị Đinh Thị T trình bày:

[1] Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh K, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên hay cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được, anh chị sống ly thân nhau đã một năm và cả hai đã có cuộc sống riêng không liên quan gì đến nhau nữa, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Thời kỳ hôn nhân anh, chị sinh được hai con chung là Xa Văn C – sinh ngày 10/10/2005 và Xa Văn Bảo H – sinh ngày 06/6/2014, nguyên

vọng của anh Xa Văn T khi vợ chồng ly hôn, anh được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Đinh Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong bản tự khai của cháu Xa Văn C – sinh ngày 10/10/2005, nguyện vọng của cháu khi bố, mẹ ly hôn là cháu ở với bố (Xa Văn T) và không yêu cầu mẹ (Đinh Thị T) cấp dưỡng. Chị T đồng ý để anh Xa Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con đến khi trưởng thành, tự lập được và chị không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đinh Thị T nhận chịu toàn bộ.

[5] Xét thấy:

* Về tố tụng: Căn cứ nội dung đơn yêu cầu của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Tòa án thụ lý giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trước khi thụ lý các đương sự không yêu cầu hòa giải viên hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

Tòa án đã tiến hành kiểm tra, việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ; tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu vẫn giữ quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung như đơn yêu cầu.

* Về Hôn nhân: Anh Xa Văn T và chị Đinh Thị T kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh K, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên hay cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được, anh chị sống ly thân nhau đã một năm, hiện nay cả hai đã có cuộc sống riêng và không liên quan gì đến nhau nữa, đây là lý do của mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

* Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh, chị có hai con chung là Xa Văn C – sinh ngày 10/10/2005 và Xa Văn Bảo H – sinh ngày 06/6/2014. Nguyên vọng của cháu Xa Văn C là khi bố, mẹ ly hôn cháu ở với bố và không yêu cầu mẹ cấp dưỡng, còn cháu Xa Văn Bảo H anh Xa Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, tự lập được và chị Đinh Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung như ý kiến của anh chị đã thỏa thuận trong đơn là hoàn toàn phù hợp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy việc chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của anh Xa Văn T và chị Đinh Thị T là có căn cứ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Xa Văn T và chị Đinh Thị T.

- Về con chung: Anh Xa Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Xa Văn C – sinh ngày 10/10/2005 và Xa Văn Bảo H – sinh ngày 06/6/2014 cho đến khi hai con trưởng thành, tự lập được, chị Đinh Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Áp dụng Điều 144; 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/BUBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đinh Thị T nhận chịu toàn bộ số tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0002626 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K, thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã Pờ Y, huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh K;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen